| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 03 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 979/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1974. Nơi thường trú: Số C kiệt C đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện nay: Số C kiệt B L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Bị đơn:* Ông Ngô Đạt T, sinh năm 1973. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số C kiệt B L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Ngô Đạt T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Ngô Đạt T có 02 con chung đăng ký tên khai sinh là Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 05/6/1997 và Ngô Đạt Đ, sinh ngày 09/10/2005. Hai con chung đã trưởng thành nên bà L và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Ngô Đạt T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Ngô Đạt T xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị L và ông Ngô Đạt T, mỗi người phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng hai bên thỏa thuận bà Trần Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001323 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Bà L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường A, thành phố Huế;
(Bà L và ông T ĐKKH số 54, ngày 20/11/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương Dung**